TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 589 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27 / 7 / 2022.

V/v tranh chấp "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Nhơn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Tạ Công Minh.**

2/ Bà **Châu Bích Phượng.**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Trần Ngọc Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 377/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022, về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Trần Ngọc H,** sinh năm 1972. Địa chỉ: 466/57B THĐ, khu phố 2, phường 4, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang (Có mặt).

- *Bị đơn:* Chị **Đào Thị T**, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp M, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt-có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ và tại phiên tòa nguyên đơn anh Trần Ngọc H trình bày*:**

Về hôn nhân: Anh và chị Đào Thị T được gia đình mai mối, cưới nhau vào năm

2006, có đăng ký kết hôn ngày 23/01/2007 tại Ủy ban nhân xã phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, từ đầu năm 2020 đến nay thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị T không chăm lo cho gia đình, không quam tâm chăm sóc con cái. Anh và chị T đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị T, anh yêu cầu được ly hôn với chị T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Ngọc Kim N, sinh ngày 11/7/2008, hiện nay cháu N đang sống với anh. Khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

**** Tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Đào Thị T trình bày:***

Về hôn nhân: Chị thống nhất lời trình bày của anh H về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên khoảng 04 năm nay khi chị đi bán ở chợ Long Định về nhà thì anh H chửi mắng, đóng cửa không cho chị vào nhà, đuổi chị đi. Anh H hay đưa những người phụ nữ góa chồng về nhà nhậu nhẹt. Chị và anh H đã sống ly thân nay 03 năm. Nay anh H yêu cầu ly hôn chị không đồng ý vì còn thương chồng, con.

Về con chung: Có 01 con chung đúng như anh H trình bày. Nếu Tòa án giải quyết cho chị và anh H ly hôn, chị đồng ý giao con cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

**** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:***

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đối với đương sự thì nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh Trần Ngọc H, cho anh H được ly hôn với anh chị T. Giao con chung Trần Ngọc Kim

N, sinh ngày 11/7/2008 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh H chưa có yêu cầu. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] về tố tụng: Bị đơn chị Đào Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Đào Thị T.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn".

[2] Xét yêu cầu của anh Trần Ngọc H, xét thấy:

Anh Trần Ngọc H và chị Đào Thị T chung sống với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn ngày 23/01/2007 tại Ủy ban nhân xã phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo anh H trình bày, anh và chị T phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2020, nguyên nhân do chị T không quan tâm chăm lo cho gia đình, không quan tâm chăm sóc con cái, anh và chị T đã ly thân nay 03 năm. Theo chị T trình bày: Khoảng 04 năm nay khi chị đi bán ở chợ Long Định về nhà thì anh H chửi mắng, đóng cửa không cho chị vào nhà, đuổi chị đi. Anh H hay đưa những người phụ nữ góa chồng về nhà nhậu nhẹt, chị và anh H đã ly thân nay 03 năm.

Qua xem xét lời trình bày của anh H, chị T và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị T và anh H trình bày về nguyên nhân mâu thuẫn không thống nhất với nhau, tuy nhiên qua xem xét lời trình bày của anh H, chị T, Hội đồng xét xử xét thấy giữa anh H và chị T đã có phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn đã kéo dài nhiều năm, nguyên nhân là do chị T không quan tâm chăm lo cho gia đình. Chị T không đồng ý ly hôn với anh H nhưng lại không đưa ra được giải pháp thiết thực để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ những nhận định và phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa anh H và chị T đã thật sự trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ là không có, do đó anh H yêu cầu ly hôn với chị T là có là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Anh H và chị T có 01 con chung tên Trần Ngọc Kim N, sinh ngày 11/7/2008. Khi ly hôn anh H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N. Chị T có ý kiến nếu Tòa án giải quyết cho chị và anh H ly hôn, chị đồng ý giao cháu N cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Trần Ngọc Kim N đã trên 07 tuổi, cháu có nguyện vọng sống với anh H, chị T đồng ý giao cháu Thư cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng. Để đảm bảo sự ổn định, không làm xáo trộn cuộc sống của cháu Ngân, Hội đồng xét xử giao cháu Trần Ngọc Kim N cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu N và quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, anh H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Ngọc H.

1. Về hôn nhân: Anh Trần Ngọc H được ly hôn với chị Đào Thị T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Ngọc Kim N, sinh ngày 11/7/2008 cho anh Trần Ngọc H tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Đào Thị T được quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Anh Trần Ngọc H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh H đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0020420 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, do đó xem như đã nộp xong án phí.

4. Anh Trần Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Đào Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Trần Văn Nhơn